

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Tại điểm cầu trung tâm, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Hiệp; Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên toà:
Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên

Tại điểm cầu thành phần, Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành

- Ông Đỗ Hữu Ph là công chức Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Ông Lê Thanh T là công chức Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2024/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác H), sinh ngày 20/8/1985, tại Kiên Gi; Nơi cư trú: Ấp B, xã Hưng Y, huyện An B, tỉnh Kiên Gi; nghề nghiệp: thợ may; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông và bà: Nguyễn Văn N (chết), bà Nguyễn Thị D; 03 tiền án: tại Bản án số: 14/2006/HSST ngày 22/3/2006; bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 27/10/2007 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số: 98/2011/HSST ngày 31/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố R G, tỉnh Kiên G, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 24/5/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Bản án số: 31/2016/HSST ngày 14/4/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G, xử phạt 12 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 03/02/2024 chấp hành xong hình phạt tù (đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách

nhiệm hình sự tái phạm); tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/6/2024 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Th cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Thành N, sinh năm 2000; trú tại: ấp Tây B, xã Vĩnh Tr, huyện Thoại S, An Gi (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Quang V, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tr III, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An G.

- *Người làm chứng:* Võ Hoàng Ph ; Đào Tuấn K (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 ngày 21/6/2024 Nguyễn Văn T đi ngang nhà Trần Văn Nhân thuộc ấp Đông Ph 1, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th, An G. Tnhìn thấy trong sân nhà có khoảng 7 - 8 chiếc xe mô tô, không có người trông coi. Tđi bộ vào sân thấy xe mô tô biển số: 67K1 - 828.22 của Trần Thành Nam còn mới, nên lấy những công cụ chuẩn bị sẵn trong túi quần phía trước bên phải dùng tay phải cầm cây đoản đưa đầu nhọn vào ổ khóa xe mô tô trên để mở khóa, thì bị Đào Tuấn Kiệt phát hiện, truy hô. Tbỏ chạy để lại cây đoản còn trong ổ khóa xe. Sau đó, bị người dân bắt được giao Tcùng tang vật cho Công an xã Vĩnh Th lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số: 67K1 - 828.22, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future F1, màu: trắng bạc đen; số máy: JC76E1078177, số khung: RLHJC7638KY054513 (đã trao trả cho bị hại Trần Thành Nam). 01 cây đoản kim loại, dài 06 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác; 01 cây đoản kim loại, dài 05 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL.HĐ ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, kết luận: 01 xe mô tô biển số: 67K1 - 828.22, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future F1, màu: trắng bạc đen; số máy: JC76E1078177, số khung: RLHJC7638KY054513, xe đã qua sử dụng, có giá trị là 15.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 61/CT-VKS ngày 30/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (21/6/2024)

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: 01 cây đoản kim loại, dài 06 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác; 01 cây đoản kim loại, dài 05 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa bị hại; những người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 16 giờ 15 ngày 21/6/2024 tại ấp Đông Ph 1, xã Vĩnh Th, huyện Châu Th , An G bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 chiếc xe mô tô biển số: 67K1 - 828.22 của Trần Thành Nam trị giá

15.500.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về hành vi cùng loại tội, tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi cùng loại tội do cố ý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo T là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính và hướng thiện. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ mục đích của tội phạm là chiếm đoạt được tài sản.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải; thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu có 03 tiền án cùng về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, trong đó có 01 tiền án ngày 14/6/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên G, xử phạt 12 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 03/02/2024 chấp hành án xong (bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm). Điều đó chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để hoàn lương. Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản bị chiếm đoạt; không yêu cầu bồi thường gì khác, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] Về vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 21/6/2024).

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 cây đoản kim loại, dài 06 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác; 01 cây đoản kim loại, dài 05 cm có một đầu nhọn đẹp và 01 đầu hình lục giác. (Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu vật chứng ngày 23/9/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Châu Th với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/9/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thùy Trang

